



## LIÊN KẾT NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỬ NHÂN KẾ TOÁN

**Đỗ Thị Thủy, Nguyễn Thị Tâm**

*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/07/2018

Ngày phân biên đánh giá và sửa chữa: 22/08/2018

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/08/2018

### **Tóm tắt:**

*Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo là tất yếu trong chiến lược phát triển của Nhà trường. Việc liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu nguồn lao động chất lượng cao có thể nói là một mục tiêu đi đầu trong khuyến khích phát triển của xã hội hiện nay. Nhà trường phải hợp tác toàn diện với các doanh nghiệp, trong đào tạo, trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả nghiên cứu. Nhà trường và doanh nghiệp cần liên kết bắt đầu từ việc mời doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng mục tiêu - giảng dạy, phía doanh nghiệp sẽ cung cấp các tài liệu để xây dựng mô hình kế toán ảo trong giảng dạy, đồng thời doanh nghiệp còn là nơi tạo cơ hội tích lũy kinh nghiệm thực tế cho cả sinh viên và người thầy dạy trong nhà trường.*

**Từ khóa:** *Phương pháp giảng dạy, Liên kết.*

### **1. Đặt vấn đề**

Phương pháp giảng dạy nói chung là yếu tố quan trọng và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo. Đổi mới phương pháp giảng dạy giúp sinh viên chủ động trong việc học, rèn luyện, đồng thời giúp cho sinh viên biết cách làm việc nhóm, phát huy tính sáng tạo, chủ động trong công việc. Thực trạng cho thấy, phần đông các doanh nghiệp hiện nay tuyển dụng kế toán đòi hỏi sinh viên phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm, tuy nhiên các doanh nghiệp đã đưa ra ý kiến chung rằng: “sinh viên ngành kế toán sau tốt nghiệp 5 năm đầu tiên là học việc”, bởi lẽ nhiều kỹ năng chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, tính thực hành – thực tế trong công việc của sinh viên chưa cao.

Lý do chính là do đào tạo tại các trường còn mang nặng về lý thuyết mà chưa gắn với thực hành nghề nghiệp. Sinh viên mới tốt nghiệp khi được tuyển dụng gần như còn yếu các kỹ năng thực hành nghề nghiệp kế toán, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Nguồn nhân lực bổ sung cho các doanh nghiệp hiện vẫn thiếu, bởi trình độ chuyên môn của sinh viên mới ra trường chưa đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng. Lý do chủ yếu là do công tác đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu. Nhân lực có trình độ đại học thừa thãi nhưng thiếu khả năng tư duy, sáng tạo và tính chủ động trong công việc khó thích nghi với sự thay đổi của thị trường. *Vì vậy đổi mới giảng dạy đối với cử nhân kế toán là một yêu cầu khách quan. Đổi mới phương pháp giảng dạy không phải là gạt bỏ, thay thế phương pháp giảng dạy hiện có mà vận dụng một cách sáng tạo các phương pháp hiện có để đạt mục tiêu đào tạo trong nhà trường.*

Với mục tiêu đặt ra “sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm thì các trường đại học mới có việc làm” buộc các trường đại học phải nhìn nhận đánh giá lại sự thiếu hụt cũng như lỗ hổng trong quá trình đào tạo cử nhân của mình. Một trong các nguyên nhân là chương trình đào tạo chậm được đổi mới, còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn, thiếu sự gắn kết giữa Nhà trường và doanh nghiệp (N.Thương, 2017). Do vậy, trong số nhiều giải pháp đổi mới đào tạo, nhiều trường đại học đã xác định mô hình “liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp” là hướng đi cơ bản và khả thi. Nhà trường cần hợp tác toàn diện với các doanh nghiệp, trong đào tạo và cung cấp cho họ nguồn nhân lực chất lượng cao; đồng thời trong nghiên cứu khoa học phải thường xuyên chuyển giao các kết quả nghiên cứu và cung cấp các dịch vụ tư vấn có giá trị kinh tế, mang tính thực tiễn cao để các doanh nghiệp sử dụng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp tuy đã có nhưng còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết những nguồn lực tiềm năng của cả hai bên. Vấn đề đặt ra là cần đổi mới phương pháp đào tạo trong trường Đại học, trong đó tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong đào tạo cử nhân kế toán ở Việt Nam, hướng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động.

### **2. Vai trò của các doanh nghiệp trong đào tạo cử nhân kế toán ở các trường đại học hiện nay**

*Thứ nhất*, doanh nghiệp đóng vai trò đặt hàng theo yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Để xây dựng các chương trình đào tạo nghiệp vụ kế toán cho phù hợp thì Nhà trường phải gắn

với nhu cầu về nghề nghiệp của xã hội. Bên cạnh đó doanh nghiệp muốn tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng với đòi hỏi ngày càng cao của đội ngũ kế toán thì cần đặt ra yêu cầu, vị trí công việc kế toán của mỗi doanh nghiệp. Muốn thực hiện được yêu cầu này, khi xây dựng chương trình đào tạo thì Nhà trường cần dựa trên việc phân tích nghề, phân tích vị trí, việc làm kế toán một cách đầy đủ, khoa học trên cơ sở nắm bắt đòi hỏi của doanh nghiệp.

Trong vài năm gần đây, để đáp ứng mục tiêu đào tạo theo nhu cầu thị trường, một số trường đã xin ý kiến doanh nghiệp để làm cơ sở xây dựng chương trình và chuẩn đầu ra (Tiến, 2013). Hiện tượng sinh viên tốt nghiệp là sản phẩm của các trường đại học nhưng lại không phù hợp với nhu cầu của người sử dụng lao động đã buộc các nhà trường phải tìm hiểu lại xem doanh nghiệp họ cần lao động gì để từ đó nâng cao khả năng thích ứng của người học, giúp họ ra trường làm được việc ngay.

*Thứ hai*, doanh nghiệp là nơi tiếp nhận sinh viên đến thực hành nghề nghiệp.

Từ trước đến nay, để tăng cường sự gắn kết giữa Nhà trường và doanh nghiệp, nhiều trường đại học đã thu hẹp khoảng cách về thời gian và không gian bằng việc đưa sinh viên và người lao động lại gần nhau hơn. Các hình thức đã được thực hiện như: (1) Đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học: theo đó, người lao động vẫn tiếp tục đi làm vào ban ngày và đi học vào buổi tối; (2) Đi thực tập, tham quan, đi thực tế: trong quá trình học, sinh viên sẽ được tiếp xúc với thực tiễn tại doanh nghiệp trong các khoảng thời gian từ 1 ngày (tham quan, đi thực tế), 5 tuần (thực tập giữa khóa) đến 3 tháng (làm khóa luận tốt nghiệp). Các hình thức này đã được nhiều trường đại học thực hiện trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, do thiếu sự gắn kết của các bộ phận khác, nên thực tế sinh viên chỉ chú trọng tới việc hoàn thiện được báo cáo đề nộp theo yêu cầu của chương trình đào tạo, còn việc tích lũy kiến thức thực tế và kỹ năng làm việc còn mang tính hình thức.

Đối với sinh viên, việc thực tập nghề nghiệp trong chương trình học được coi như 1 môn học nên sinh viên không coi trọng việc quan sát, học hỏi thực tiễn mà chỉ hướng đến việc hoàn thành một báo cáo đề nộp cho nhà trường chấm điểm. Mặt khác do những giới hạn về kinh nghiệm cũng như sự “non nớt” về kiến thức của sinh viên nên các doanh nghiệp cũng thường chỉ cho phép sinh viên tiếp cận tài liệu thực tế ở một phạm vi rất nhỏ; thậm chí một số chỉ dừng lại ở việc cho sinh viên tiếp cận với các báo cáo tài chính (một sản phẩm vốn dĩ đã được công bố rộng rãi ra bên ngoài). Sự e ngại của doanh nghiệp khi nhận sinh viên đến thực tập cũng

vô hình tạo ra rào cản cho sinh viên trong quá trình rèn luyện hiểu biết thực tế. Vì vậy Nhà trường cần liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để doanh nghiệp làm tốt vai trò là nơi giúp sinh viên thực hành nghề nghiệp.

*Thứ ba*, doanh nghiệp tham gia góp ý để hoàn thiện chuẩn đầu ra của cử nhân kế toán

Đào tạo nguồn nhân lực trong nhà trường theo hướng chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu làm việc tại các doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện lấy ý kiến của doanh nghiệp để hoàn thiện chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo còn bị hạn chế cả về quy mô và phạm vi lấy ý kiến. Rào cản lớn nhất trong liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay là sự thiếu hụt thông tin từ cả hai phía. Bên cạnh đó, phần lớn các hoạt động hợp tác, liên kết đều xuất phát từ các mối quan hệ cá nhân giữa cán bộ, giảng viên trong trường đại học với đại diện doanh nghiệp. Từ đó đã làm giảm tính bền vững và chuyên nghiệp trong quản lý, tổ chức các hoạt động liên kết. Do vậy, để sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo thực sự có ý nghĩa, cần thiết phải có những đổi mới mang tính chất chiều sâu hơn.

### **3. Nội dung liên kết doanh nghiệp với nhà trường trong đào tạo cử nhân kế toán**

#### **3.1. Mời doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng mục tiêu - giảng dạy**

Chính từ nguyên nhân sinh viên tốt nghiệp ra trường chưa đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng mà dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Hiện nay, hầu như các doanh nghiệp đều có trung tâm đào tạo, phục vụ việc đào tạo và đào tạo lại để đáp ứng yêu cầu công việc. Xét trên phương diện toàn xã hội, điều này gây ra sự lãng phí lớn cả về thời gian, tiền bạc và nhân lực. Để tiết kiệm các nguồn lực này, sự tham gia của các doanh nghiệp trực tiếp vào quá trình đào tạo ở các trường đại học thực sự có ý nghĩa. Sự tham gia này sẽ bao gồm từ khâu xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đến khâu giảng dạy và thậm chí là ở khâu đánh giá xem có đạt với chuẩn đầu ra yêu cầu hay không.

Trường đại học có thể đề xuất hỗ trợ từ phía doanh nghiệp trong công tác đào tạo của mình như tổ chức hội thảo, giao lưu giữa doanh nghiệp với sinh viên, mời các doanh nhân nói chuyện thực tiễn hay giảng dạy một số chương thực hành, tham gia hướng dẫn khóa luận. Hoạt động này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tìm hiểu về thực tiễn hoạt động kinh doanh. Qua các buổi trao đổi đó các bạn sinh viên đam mê có thể tìm hiểu thêm hoặc phát triển những nghiên cứu sau này, doanh nghiệp cũng có cơ

hội quảng bá, giới thiệu và cũng có thể tuyển chọn được được ứng viên tiềm năng, tâm huyết. Các môn học cũng nên dành một thời lượng nhất định để sinh viên được nghe những chia sẻ kinh nghiệm thực tế từ các doanh nhân tham gia giảng dạy như các giảng viên thỉnh giảng (Guest Speaker).

Trong hoạt động thực tập của sinh viên, các doanh nghiệp nơi tiếp nhận sinh viên đến thực tập (người sử dụng lao động) cần giữ thêm vai trò của giảng viên. Để phát huy lợi ích của loại hình đào tạo này, doanh nghiệp nên đưa ra yêu cầu, nhiệm vụ mà sinh viên cần làm, công khai tiêu chí đánh giá, thông báo kết quả thực tập của sinh viên cho nhà trường. Phía nhà trường cũng hỗ trợ thông báo những yêu cầu, mục tiêu thực tập cho doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể điều chỉnh nội dung thực tập sao cho phù hợp cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc ứng dụng kiến thức vào thực tiễn. Như vậy, chính các doanh nghiệp sẽ là những người đánh giá (hoặc cùng đánh giá) kết quả quá trình thực tập của sinh viên thay vì để cho giảng viên đánh giá thông qua báo cáo thực tập như hiện nay. Sản phẩm của quá trình thực tập là những kiến thức, kỹ năng thực tế mà sinh viên quan sát và học hỏi được sẽ do chính các doanh nghiệp đánh giá. Nhằm tránh tình trạng hình thức trong đánh giá, việc đánh giá các kỹ năng thực tế này của sinh viên có thể do các doanh nghiệp đứng ra tổ chức (theo dạng hợp đồng hỗ trợ nhà trường) cho một nhóm hoặc một lớp các sinh viên. Để đạt yêu cầu ra trường, sinh viên cần phải vượt qua bài đánh giá của doanh nghiệp.

### 3.2. Doanh nghiệp hỗ trợ xây dựng mô hình kế toán ảo trong giảng dạy

Tư duy dạy và học cũng đã có nhiều thay đổi, chúng ta đang trên đường hội nhập với những chuẩn mực giảng dạy mới, trong đó tập trung vào việc nâng cao kỹ năng, nhận thức, sự chủ động và sáng tạo trong suy nghĩ của người học. Những yêu cầu về kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng thực hành đối với sinh viên vừa tốt nghiệp là một thách thức với việc giáo dục đào tạo hiện nay và trong tương lai. Phương pháp tình huống (Case Study) đã chứng tỏ là một phương pháp rất hiệu quả trong việc đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn. Nếu tình huống được xây dựng có chất lượng và giảng viên có kỹ năng tốt trong việc giảng dạy bằng phương pháp tình huống thì sẽ tạo ra những cơ hội giúp sinh viên có được những kinh nghiệm thực tế, trau dồi và phát triển được các kỹ năng thực hành cần thiết trước khi ra trường. Đặc biệt, việc áp dụng lý thuyết vào thực tế, kỹ năng liên kết kiến thức của các môn học khác nhau để giải quyết các vấn đề và ra quyết định.

Phương pháp này đã được kiểm nghiệm ở nhiều trường đại học nổi tiếng trên thế giới mà điển hình là đại học Harvard - chiếc nôi của việc dạy và học bằng tình huống (Mạnh, 2015).

Để các tình huống này bám sát thực tế xã hội, sự hỗ trợ từ phía các doanh nghiệp thông qua cung cấp các tài liệu thực tế là rất cần thiết. Được tiếp cận các tình huống này sẽ giúp sinh viên được cọ sát với các bài toán thực tế tại các doanh nghiệp gắn với bối cảnh kinh tế xã hội hiện tại, từ đó rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo lý thuyết và thực tế. Tất nhiên, quá trình sử dụng các tài liệu xây dựng tình huống mô phỏng cần đảm bảo những nguyên tắc bảo mật thông tin cũng như đạo đức nghề nghiệp trong giảng dạy cũng như trong kinh doanh.

### 3.3. Doanh nghiệp tạo cơ hội tích lũy kinh nghiệm thực tế cho cả sinh viên và người thầy dạy học trong nhà trường

Việt Nam hiện nay đang đổi mới giáo dục theo hướng chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, phát triển kỹ năng mềm... để đáp ứng yêu cầu nhân lực của xã hội. Để thực hiện chương trình này thì cùng đồng hành với sinh viên, người thầy cũng phải đào tạo bồi dưỡng lại. Mỗi đợt đi thực tế của giảng viên hoặc đưa sinh viên đến doanh nghiệp thực tập thì về phía người thầy cũng cần được xác định mục tiêu cụ thể, đợt sau phải kế thừa những kết quả của đợt trước. Mục tiêu của mỗi đợt đi thực tế cần đo lường kết quả của sinh viên bằng những kiến thức, kỹ năng thu được (hoặc vị trí chức danh đảm nhiệm trong quá trình thực tập) chứ không chỉ là thời gian thực tập. Xa hơn nữa, các doanh nghiệp có thể tạo điều kiện các vị trí việc làm “bán thời gian” (part-time) cho các giảng viên để duy trì quá trình tích lũy kinh nghiệm thực tế một cách thường xuyên, liên tục của đội ngũ này.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy một điều, nơi nào có các cơ chế tổ chức quan tâm đến các hoạt động sáng nghiệp, nhu cầu học tập suốt đời, sự lưu động của giảng viên và sinh viên, thì nơi đó có một trình độ phát triển đặc biệt cao về các loại liên kết, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Điều này cho thấy rằng sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp cần phải nỗ lực đẩy mạnh hơn nữa, cần được thể chế hóa bằng một cấu trúc tổ chức hợp lý, nhằm tạo ra tác động tích cực trong toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, bên cạnh những nỗ lực của các trường đại học và của các doanh nghiệp, thì sự hỗ trợ và can thiệp của Nhà nước là hết sức cần thiết, thể hiện thông qua các chính sách cụ thể. Ví dụ như những hỗ trợ về thuế, chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp có kết nối

với các hoạt động đào tạo của các trường, cũng như các chủ trương mở trong việc thiết kế đầu ra và chương trình đào tạo, nhằm rút ngắn khoảng cách giữa chương trình đào tạo của nhà trường và những đòi hỏi của thị trường lao động; cũng như hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo đại học nói chung và đào tạo cử nhân kế toán nói riêng hiện nay.

#### 4. Kết luận

Theo kinh nghiệm của các nước phát triển, quan hệ hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học gắn liền yêu cầu thực tiễn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Việt Nam hiện nay vẫn còn trong quá trình chuyển từ kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục đại học vẫn còn những hạn chế chưa chuyển biến kịp với những biến đổi trong kinh

tế. Trong bối cảnh đó, sự gắn kết nhà trường và các doanh nghiệp vẫn còn mang tính sơ khai và rất cần được xây dựng, củng cố, vì mục tiêu cuối cùng – thông qua lợi ích của cả hai bên – là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và phát triển năng lực con người. Nhà trường và doanh nghiệp cần liên kết bắt đầu từ việc mời doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng mục tiêu - giảng dạy, phía doanh nghiệp sẽ cung cấp các tài liệu để xây dựng mô hình kế toán ảo trong giảng dạy, đồng thời doanh nghiệp là nơi tạo cơ hội tích lũy kinh nghiệm thực tế cho cả sinh viên và người thầy dạy trong nhà trường.

#### Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thông qua đề tài mã số UTEHY T004 P1718.01.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Giang, M, Nhân lực ngành ngân hàng: Muốn làm việc phải đào tạo lại. *Báo Tuổi trẻ Online*, 2016. Retrieved from <http://tuoitre.vn/tin/giao-duc/20161206/nhan-luc-nganh-ngan-hang-muon-lam-viec-phai-dao-cao-lai/1231045.html>
- [2]. M.Quyên, H.Ánh, Đ.Nguyên, Cử nhân kinh tế không giỏi là thất nghiệp. *Báo Thanh niên*, 2015. Retrieved from <http://thanhnien.vn/giao-duc/cu-nhan-kinh-te-khong-gioi-la-that-nghiep-527045.html>
- [3]. Thương.N, Hơn 200.000 cử nhân thất nghiệp năm 2017. *Báo Pháp luật*, 2017. Retrieved from <http://baophapluat.vn/giao-duc/hon-200000-cu-nhan-that-nghiep-nam-2017-314341.html>
- [4]. TBKTVN. Thiếu nghiêm trọng nhân lực cấp cao. *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, 2015, tr. 23- 26.
- [5]. Tiến, Đ. N, Các phương thức gắn kết hoạt động của trường đại học với doanh nghiệp. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt Nam*, 2013, tr. 29 - 33.
- [6]. Abramo, G., D'Angelo, C.A., Costa, F.D., Solazzi, M., University–industry collaboration in Italy: A bibliometric examination. *Technovation*, 2009, pp. 498-507.

### LINKAGE BETWEEN UNIVERSITY AND ENTERPRISE: INNOVATION IN TRAINING BACHELOR OF ACCOUNTING

#### Abstract:

*The linkage between the university and the enterprise in training is a basic and feasible solution. The university should cooperate with enterprise in training, in scientific research and in the transfer of research results. This linkage can be start by inviting the participant of the businesses in the goal-setting process (designing learning expected outcomes); and then during training process, the business could provide materials to build virtual accounting model in teaching. Business is also a place to create opportunities to practice and gain experience for both students and lecturers in the university.*

**Keywords:** linkages, training.